

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2014

|                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                 |
| ĐẾN                              | Số:.....C.....  |
|                                  | Ngày:..19/11... |

## QUYẾT ĐỊNH

### Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này áp dụng đối với việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc các dự án sau:

a) Các dự án thủy lợi, thủy điện quy định tại Khoản 1 Điều 87 Luật Đất đai năm 2013;

b) Các dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bao gồm: Các dự án thủy điện theo đề nghị của Bộ Công Thương; các dự án thủy lợi theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Các dự án thủy lợi, thủy điện quy định tại Điểm a Khoản này sử dụng vốn ODA nhưng không có cam kết về khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Ngoài những nội dung quy định tại Quyết định này, các nội dung khác về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (dưới đây viết tắt là Nghị định số 47/2014/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quyết định này áp dụng đối với việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối với quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, về công tác di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

b) Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013;

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện.

2. Đối với quy định về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư:

a) Hộ gia đình sau tái định cư và hộ bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng khu, điểm tái định cư thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện;

b) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chính sách ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng dự án thủy lợi, thủy điện là vùng ngập lòng hồ, tổng mặt bằng công trường khi thực hiện dự án thủy lợi, thủy điện và các khu, điểm tái định cư tập trung, tái định cư xen ghép.

2. Hộ bị ảnh hưởng là hộ sở tại bị Nhà nước thu hồi đất để xây dựng khu, điểm tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện, nhưng không phải di chuyển chỗ ở.

3. Hộ tái định cư là hộ bị ảnh hưởng trực tiếp khi Nhà nước thu hồi một phần hoặc toàn bộ diện tích đất để thực hiện dự án thủy lợi, thủy điện phải di chuyển đến nơi ở mới.

4. Hộ sở tại là hộ gia đình có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã có tiếp nhận hộ tái định cư.

5. Nơi đi là địa phương vùng dự án thủy lợi, thủy điện có hộ gia đình bị ảnh hưởng phải di chuyển đến điểm tái định cư.

6. Nơi đến là địa phương tiếp nhận hộ tái định cư.

7. Hộ tái định cư tập trung là hộ tái định cư được quy hoạch đến điểm tái định cư.

8. Hộ tái định cư xen ghép là hộ gia đình di chuyển theo quy hoạch đến ở xen ghép với hộ dân sở tại.

9. Hộ gia đình sau tái định cư là hộ tái định cư và hộ gia đình được tách ra hợp pháp từ hộ tái định cư, đang sinh sống tại các thôn, bản, ấp trong vùng tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện.

10. Điểm tái định cư là điểm dân cư được xây dựng theo quy hoạch, bao gồm: Đất ở, đất sản xuất, đất chuyên dùng, đất xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng.

11. Khu tái định cư là khu vực được quy hoạch để bố trí các điểm tái định cư, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, vùng sản xuất.

12. Vùng tái định cư là địa bàn các huyện, thị xã, thành phố được quy hoạch để tiếp nhận người dân tái định cư.

13. Tổng mặt bằng công trường là diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình chính, các hạng mục công trình phụ trợ, công trình công cộng, khu nhà ở công nhân, các mỏ vật liệu phục vụ thi công công trình thủy lợi, thủy điện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Chương II**

### **BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**

#### **Điều 4. Quy hoạch tái định cư**

##### **1. Các loại quy hoạch**

a) Dự án thủy lợi, thủy điện thực hiện di dân, tái định cư từ 02 huyện trở lên hoặc có quy mô số hộ tái định cư từ 300 hộ trở lên (gồm cả nơi đi và nơi đến) phải lập quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư và quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư;

b) Dự án thủy lợi, thủy điện thực hiện di dân, tái định cư tại 01 huyện hoặc có quy mô số hộ tái định cư dưới 300 hộ chỉ lập quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư.

##### **2. Yêu cầu đối với việc lập quy hoạch:**

a) Đối với lập quy hoạch tổng thể: Phải gắn với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch ngành của từng vùng, từng địa phương và phù hợp với phong tục, tập quán của từng dân tộc;

b) Đối với lập quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư:

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện được phê duyệt. Trường hợp không phải lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư phải đảm bảo nội dung tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

- Bố trí đất ở, đất sản xuất; nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; các công trình cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư; đồng thời đảm bảo bền vững về môi trường sinh thái.

### **Điều 5. Bồi thường về đất**

1. Hộ tái định cư chuyển đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được bồi thường về đất (đất ở, đất sản xuất) bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi theo quy hoạch tái định cư được duyệt.

2. Hộ tái định cư xen ghép được bồi thường về đất bằng việc giao đất ở, đất sản xuất, phù hợp với quỹ đất của điểm tái định cư xen ghép được duyệt nhưng tối thiểu đảm bảo diện tích đất cho mỗi hộ tái định cư tương đương với mức trung bình của hộ sở tại.

3. Hộ tái định cư có diện tích đất sản xuất nằm ngoài hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ, chuyển đến điểm tái định cư xa nơi sản xuất cũ từ 5 km trở lên bị thu hồi đất thì được bồi thường về đất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quyết định thu hồi đất và bồi thường về đất.

4. Hộ tái định cư và hộ gia đình bị ảnh hưởng có diện tích đất sản xuất nằm ngoài hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ, có khoảng cách từ nơi ở đến khu đất sản xuất dưới 5 km nhưng không có đường vào khu đất sản xuất đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quyết định thu hồi đất và bồi thường về đất.

5. Xử lý chênh lệch giá trị đất nơi đi và nơi đến đối với các trường hợp bồi thường thiệt hại về đất quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này như sau:

a) Giá trị đất nông nghiệp được giao thấp hơn giá trị đất bị thu hồi thì hộ tái định cư được bồi thường phần giá trị chênh lệch;

b) Giá trị đất nông nghiệp được giao cao hơn giá trị đất bị thu hồi thì hộ tái định cư không phải nộp bù phần giá trị chênh lệch.

### **Điều 6. Bồi thường về tài sản trên đất**

1. Hộ tái định cư có đất sản xuất bị thu hồi theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Quyết định này được bồi thường về tài sản trên đất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để bồi thường về tài sản trên đất.

2. Hộ tái định cư có đất sản xuất bị thu hồi theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quyết định này

3. Hộ tái định cư và hộ bị ảnh hưởng nhận khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng (trừ rừng đặc dụng) có xây dựng lán trại với mục đích bảo vệ rừng trên đất nhận khoán, được bên giao khoán đồng ý bằng văn bản và có đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại, khi Nhà nước thu hồi đất được bồi thường thiệt hại bằng giá trị tài sản đó, nhưng tối đa không quá 80% giá trị làm lán trại mới. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường thiệt hại cụ thể.

4. Hộ gia đình có thuyền đánh bắt cá, vận chuyển trên sông, hồ tại nơi ở cũ, khi đến nơi ở mới không có sông, hồ để đánh bắt cá, không sử dụng thuyền, được bồi thường thiệt hại bằng giá trị còn lại của thuyền đang sử dụng.

**Điều 7. Hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở tại điểm tái định cư**

1. Hộ tái định cư được hỗ trợ bằng tiền để làm nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Hộ độc thân được hỗ trợ tương đương 15 m<sup>2</sup> xây dựng;

b) Hộ có nhiều người thì người thứ nhất được hỗ trợ tương đương 15 m<sup>2</sup> xây dựng, từ người thứ 02 trở lên, mỗi người tăng thêm được hỗ trợ tương đương 05 m<sup>2</sup> xây dựng.

2. Kết cấu nhà để tính mức hỗ trợ: Tường bao che bằng gạch 110 mm, mái ngói hoặc tấm lợp, nền lát gạch hoa, cửa bằng gỗ hoặc kết hợp gỗ - kính hoặc nhôm kính. Các kết cấu trong nhà sử dụng gỗ nhóm IV hoặc vật liệu thay thế tương đương.

3. Đơn giá để tính hỗ trợ: Theo đơn giá xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất.

**Điều 8. Hỗ trợ làm đường tạm để di chuyển người và tài sản**

1. Đối với những nơi thuộc vùng ngập lòng hồ không thể di chuyển bằng thủ công hoặc bằng các phương tiện vận chuyển khác, được hỗ trợ làm đường tạm để di chuyển người và tài sản. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện khoản này.

2. Trường hợp các hộ tái định cư tại nơi phải di chuyển có đủ điều kiện tự di chuyển, tự nguyện vận chuyển người, tài sản được hỗ trợ bằng tiền để tự vận chuyển, không làm đường tạm. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Điều 9. Hỗ trợ ổn định đời sống**

1. Hỗ trợ lương thực đối với hộ tái định cư tập trung và xen ghép

Hết thời gian hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đối với: